

Số: 689/TTr-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ
đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút
người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Sau thẩm tra)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “b) *Quyết định nguồn kinh phí để thực hiện hợp đồng một số nhiệm vụ của công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định mức phụ cấp và tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương; quyết định chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao trong hoạt động công vụ tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật*”.

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội quy định: “*Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định bổ sung chính sách hỗ trợ đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức: “*Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định*”.

Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025, quy định: “*Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01/7/2025 tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Cà Mau (mới) và các văn bản tiếp tục được áp dụng theo địa giới hành chính (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế, gồm: 196 Nghị quyết (Kèm theo Phụ lục I)*”, trong đó, có Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 20/2023/NQ-

HĐND ngày 20/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (*Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*) và các văn bản triển khai thực hiện 02 Nghị quyết trên.

Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X về việc xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (*Nghị quyết số 10/NQ-HĐND*), quy định: *“Thống nhất chủ trương xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025”*, trong đó, bao gồm Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND.

Căn cứ Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút, đãi ngộ người có tài năng trên địa bàn tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn; Công văn số 170/HĐND-TT ngày 12/8/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung 03 dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề); Thông báo số 928-TB/TU ngày 29/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó thống nhất xây dựng lại dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút, đãi ngộ người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế 02 Nghị quyết (*Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*) là cần thiết, kịp thời thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Thực trạng và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những khâu đột phá quan trọng đã được Đảng ta đề cập tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: *“Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt... Có cơ chế đột phá thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới: *“Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong hệ thống chính trị”* là động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững. Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ 1 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, xác định: *“Đột phá phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút được người có năng lực, trình độ cao, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng. Xây dựng đội ngũ cán bộ,*

nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu thực sự có phẩm chất đạo đức, có uy tín, năng lực thực tiễn, bản lĩnh, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung". Vì vậy, việc ban hành các chính sách đột phá trọng dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng về làm việc tại các cơ quan nhà nước của tỉnh Cà Mau là cấp thiết.

Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cơ bản đủ số lượng nhưng số lượng có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn ít; chưa thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao, nhà khoa học, chuyên gia ở một số lĩnh vực.

2.2. Về việc rà soát các chính sách trên toàn tỉnh sau hợp nhất

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, tỉnh Cà Mau hợp nhất với tỉnh Bạc Liêu thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ kiểm tra, rà soát các chính sách hỗ trợ đào tạo và khuyến khích đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức; chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng của tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu¹. Kết quả, qua thời gian thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND đã tạo được sự chuyển biến tích cực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, qua đó nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học tại các cơ quan, đơn vị.

Theo đó, việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (*thay thế Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*) là hết sức cần thiết nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cà Mau bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển hùng cường, thịnh vượng; đồng thời, đảm bảo kế thừa và áp dụng chính sách thống nhất, đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ của chính sách hỗ trợ đào tạo đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức khi được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo các chuyên ngành khoa học và công nghệ; về chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo hàng năm và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện chính sách trọng dụng đối với người có tài năng, thu hút đối với các chuyên gia, nhà khoa học trẻ và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

¹ Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị kịp thời thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đại học, sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết.

Chính sách đào tạo, trọng dụng, thu hút người có tài năng phải đảm bảo đồng bộ với các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp.

Chính sách hỗ trợ đào tạo, trọng dụng, thu hút người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Cà Mau phải đồng bộ với quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và định hướng thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Thực hiện chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng đảm bảo đội ngũ nhân lực chất lượng cao yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, tích cực cống hiến đối với quá trình phát triển của tỉnh; không phát sinh thêm thủ tục hành chính, không ảnh hưởng tiêu cực đến các đối tượng chính sách khác; phù hợp với tình hình, khả năng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quá trình thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 và Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 170/HĐND-TT ngày 12/8/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung 03 dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề); thực hiện Công văn số 3284/UBND-NC ngày 11/3/2026 và Công văn số 9779/UBND-NC ngày 22/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Quyết định số 1130/QĐ-SNV ngày 31/3/2026 về việc thành lập Tổ soạn thảo ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương²; tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn thiện dự thảo, gửi Sở Tư pháp thẩm định; gửi lấy ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết (*Báo cáo thẩm định số 836/BC-STP ngày 26/6/2026*) và thực hiện ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến thẩm định, góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

² Công văn số 2356/SNV-CCVC ngày 17/4/2026; Công văn số 4216/SNV-CCVC ngày 23/6/2026 của Sở Nội vụ.

- **Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

- **Đối tượng áp dụng:**

Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã (không bao gồm các cơ quan, đơn vị ngành dọc do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh).

Viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên (không bao gồm các cơ quan, đơn vị ngành dọc do Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh).

Công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng dưới 47 tuổi.

Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị tại các doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 11 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo đại học

Điều 5. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

Điều 6. Chính sách trọng dụng người có tài năng

Điều 7. Chính sách thu hút người có tài năng

Điều 8. Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

Điều 9. Kinh phí thực hiện

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Điều 11. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

(1) Chính sách hỗ trợ đào tạo đại học

- Điều kiện được hỗ trợ đào tạo: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên và 03 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử tham gia đào tạo thuộc các ngành, chuyên ngành khoa học và công nghệ theo chủ trương, kế hoạch hoặc đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất 05 năm.

- Chế độ hỗ trợ đào tạo

a) Hỗ trợ 100% học phí theo chứng từ của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Trường hợp khoảng cách từ nơi ở đến nơi học tập trên 20km, hỗ trợ tiền ăn, chi phí đi lại, tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian đi học tập trung 5.000.000 đồng/học kỳ.

(2) Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

- Điều kiện được hỗ trợ đào tạo sau đại học: Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 2 được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Được tuyển dụng từ đủ 03 năm trở lên và 03 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Có trong kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc kế hoạch giai đoạn được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học hệ chính quy tại Đại học Quốc gia và Đại học Vùng theo quy định của Chính phủ; các cơ sở giáo dục đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo (hoặc cơ quan chủ quản) xếp hạng hoặc công nhận là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm ngành tại thời điểm cử đi đào tạo. Trường hợp được cử đi học theo Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ sở đào tạo (học tại các trường đại học ở địa phương khác hoặc học tại Trường Đại học Bạc Liêu) thì phải có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu.

đ) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

e) Cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất 05 năm.

- Chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học: Được hỗ trợ 100% học phí và chi phí bắt buộc theo quy định của cơ sở đào tạo, đồng thời được hỗ trợ chế độ khuyến khích như sau:

a) Tiến sĩ: 250.000.000 đồng.

b) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 200.000.000 đồng.

c) Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú: 150.000.000 đồng.

d) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 100.000.000 đồng.

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo là nữ hoặc người dân tộc thiểu số thì được hỗ trợ thêm 10% so với mức hỗ trợ của trình độ đào tạo tương ứng. Trường hợp nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì được hỗ trợ thêm 5%.

e) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo Thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các cơ sở đào tạo và địa điểm học tại Trường Đại học Bạc Liêu được hỗ trợ 100% học phí và chi phí bắt buộc theo quy định của cơ sở đào tạo; hưởng 50% chế độ khuyến khích theo quy định tại khoản 2 Điều này.

(3) Chính sách trọng dụng người có tài năng

- Điều kiện áp dụng: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 được hưởng chính sách trọng dụng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

b) Được cấp có thẩm quyền tuyển chọn, áp dụng chính sách đối với người có tài năng theo quy định của pháp luật.

c) Có cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác tại các cơ quan, đơn vị ít nhất 05 năm, kể từ ngày được cấp thẩm quyền quyết định hưởng chính sách trọng dụng theo Nghị quyết này.

- Chế độ hỗ trợ: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau:

a) Tiến sĩ: 200.000.000 đồng.

b) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 170.000.000 đồng.

c) Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú: 150.000.000 đồng.

d) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 100.000.000 đồng.

- Ngoài chế độ hỗ trợ tại khoản 2 Điều 6, đối tượng được hưởng chính sách trọng dụng theo quy định tại Chương III Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

(4) Chính sách thu hút người có tài năng

- Điều kiện hỗ trợ: Đối tượng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 2 được hưởng chính sách hỗ trợ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện tương ứng đối với từng nhóm đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

b) Được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; trường hợp chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị tại các doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành không quá 50 tuổi tính từ thời điểm được tuyển dụng, tiếp nhận.

c) Có cam kết bằng văn bản tiếp tục công tác ít nhất là 05 năm, kể từ ngày được cấp thẩm quyền quyết định tuyển dụng, tiếp nhận.

- Chế độ hỗ trợ: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần như sau:

- a) Giáo sư: 1.200.000.000 đồng.
- b) Phó Giáo sư: 1.000.000.000 đồng.
- c) Tiến sĩ: 500.000.000 đồng.
- d) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp II: 370.000.000 đồng.
- đ) Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú: 250.000.000 đồng.
- e) Bác sĩ, Dược sĩ chuyên khoa cấp I: 200.000.000 đồng.
- g) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc: 150.000.000 đồng.

- Ngoài chế độ hỗ trợ tại khoản 2 Điều 7, đối tượng thu hút được hưởng các chính sách theo quy định tại Chương II Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và quy định của pháp luật hiện hành.

(5) Trách nhiệm bồi hoàn kinh phí hỗ trợ

- Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này mà không hoàn thành khóa học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp khi hết thời gian đào tạo và thời gian bảo lưu kết quả học tập theo quy định của cơ sở đào tạo thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ.

- Người được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này không thực hiện đủ thời gian công tác theo cam kết sau khi hoàn thành khóa học thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ.

- Người được hưởng chính sách trọng dụng, thu hút theo Nghị quyết này mà không thực hiện đủ thời gian công tác theo cam kết thì phải bồi hoàn kinh phí trọng dụng, thu hút đã được hỗ trợ.

- Trường hợp đặc biệt, vì lý do khách quan, cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT GỬI THẨM ĐỊNH, THẨM TRA

1. Phần căn cứ pháp lý: Lược bỏ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (tiếp thu ý kiến thẩm tra); bổ sung Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Bổ sung 01 Điều vào dự thảo Nghị quyết: Về đối tượng áp dụng (tiếp thu ý kiến thẩm tra).

3. Điều 2: Lược bỏ khoản 5 quy định “Mức hỗ trợ đào tạo sau đại học, trọng dụng và thu hút người có tài năng được áp dụng theo mức lương cơ sở. Khi có sự thay đổi về mức lương cơ sở theo quy định của pháp luật, mức hỗ trợ này sẽ được điều chỉnh theo quy định mới” (tiếp thu ý kiến thẩm tra).

3. Khoản 2 của các Điều 5, Điều 6, Điều 7: Điều chỉnh, bổ sung chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học, trọng dụng và thu hút bằng số tiền cụ thể, không áp dụng theo mức lương cơ sở; đồng thời bổ sung đối tượng “Bác sĩ nội trú” vào khoản 2 Điều 6, Điều 7 (tiếp thu ý kiến thẩm tra).

4. Điều chỉnh, bố cục lại các điều, khoản phù hợp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn kinh phí: Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện Nghị quyết từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh. Ngoài ra, nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết còn kết hợp kinh phí được giao từ các chương trình, đề án có liên quan theo quy định của pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (từ các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp, cộng đồng, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện...).

2. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Nghị quyết giai đoạn 2026 - 2030 là 107.030.000.000 đồng (mỗi năm 21.406.000.000 đồng).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo cán bộ, công chức, viên chức và chính sách trọng dụng, thu hút người có tài năng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo thẩm định và văn bản có liên quan*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- PNC (28/TTr);
- Lưu: VT, TH101/8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân